

Bản án số: 14/2026/HS-ST

Ngày: 12/02/2026

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 16 - PHÚ THỌ

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Đào Ngọc Tiên

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Lương Khắc Tiệp và Ông Hà Bá Khiên

Thư ký phiên toà: ông Bùi Văn Cao - Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 16 - Phú Thọ

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 16 - Phú Thọ tham gia phiên toà: Ông Triệu Văn Mừng - Kiểm sát viên.

Ngày 12 tháng 02 năm 2026, tại Trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 16 - Phú Thọ xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 41/2025/TLST - HS ngày 26 tháng 12 năm 2025 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm số: 14/2025/QĐXXST - HS ngày 30 tháng 01 năm 2026 đối với các bị cáo:

1. Bùi Mạnh H, sinh ngày 02 tháng 3 năm 1978, tại phường H, thành phố Hải Phòng. Hộ khẩu thường trú: B V, A, phường H, thành phố Hải Phòng; nơi ở: số C, đường số D, khu đô thị V, phường L, thành phố Hải Phòng, nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá (học vấn): 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Bùi Văn T, sinh năm 1950 và bà Nguyễn Thị H1, sinh năm 1955; bị cáo có vợ là Dương Thị H2, sinh năm 1980 và có 03 con, con lớn nhất sinh năm 2002, con nhỏ nhất sinh năm 2015; tiền sự: không; tiền án: 01 tiền án (ngày 26/12/2012 bị Tòa án nhân dân tối cao xử phạt 18 năm tù về tội mua bán trái phép chất ma túy, theo Bản án số 751/2012/HSPT. Bị cáo chấp hành xong hình phạt tù ngày 23/9/2022); nhân thân: ngày 08/5/1995 bị Công an quận B, thành phố Hà Nội xử lý về hành vi gây rối trật tự công cộng (không cập nhật được kết quả xử lý); ngày 27/4/2011 bị Công an quận D, thành phố Hải Phòng xử phạt hành chính về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy; ngày 13/8/2009 bị Tòa án nhân dân quận Cầu Giấy, Hà Nội xử phạt 06 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 12 tháng về tội trộm cắp tài sản, theo Bản án số 206/2009/HSST

Bị cáo bị bắt, tạm giữ ngày 06/7/2025, chuyển tạm giam từ ngày 15/7/2025. Có mặt.

2. Nguyễn Văn Q, sinh ngày 03 tháng 11 năm 1980, tại phường N, thành phố Hải Phòng. Nơi cư trú: tổ dân phố D (khu vực T), phường N, thành phố Hải Phòng; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá (học vấn): 04/12; dân tộc:

Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn Q1, sinh năm 1958 và bà Nguyễn Thị G, sinh năm 1960; bị cáo có vợ là Sầm Thị H3, sinh năm 1987; tiền sự: không; tiền án: 05 tiền án (ngày 16/4/2001 bị Tòa án nhân dân huyện Thủy Nguyên, thành phố Hải Phòng xử phạt 09 tháng tù về tội trộm cắp tài sản, theo Bản án số 33/2001/HSST. Bị cáo chấp hành xong hình phạt tù ngày 28/02/2002; ngày 12/8/2005 bị Tòa án nhân dân huyện Thủy Nguyên, thành phố Hải Phòng xử phạt 12 tháng tù về tội trộm cắp tài sản, theo Bản án số 82/2005/HSST. Bị cáo chấp hành xong hình phạt tù ngày 05/6/2006; ngày 28/9/2007 bị Tòa án nhân dân huyện Thủy Nguyên, thành phố Hải Phòng xử phạt 30 tháng tù về tội trộm cắp tài sản, theo Bản án số 148/2007/HSST. Bị cáo chưa thi hành án phí 50.000 đồng; ngày 27/9/2011 bị Tòa án nhân dân huyện Thủy Nguyên, thành phố Hải Phòng xử phạt 42 tháng tù về tội trộm cắp tài sản, theo Bản án số 134/2011/HSST. Bị cáo chấp hành xong hình phạt tù ngày 12/10/2015, chưa thi hành khoản tiền truy thu 2.400.000 đồng; ngày 01/9/2017 bị Tòa án nhân dân huyện Kim Thành, tỉnh Hải Dương xử phạt 06 năm 06 tháng tù về tội tàng trữ trái phép chất ma túy theo khoản 2 Điều 194 Bộ luật hình sự thuộc trường hợp tái phạm nguy hiểm, theo Bản án số 46/2017/HSST. Bị cáo chấp hành xong hình phạt tù ngày 18/02/2023)

Bị cáo bị bắt, tạm giữ ngày 06/7/2025, chuyển tạm giam từ ngày 15/7/2025. Có mặt.

Người bào chữa bị cáo Bùi Mạnh H: ông Nguyễn Đức N – Luật sư, Công ty Luật TNHH MTV Hoàn Kim thuộc Đoàn Luật sư thành phố H. Có mặt.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

Nguyễn Việt A, sinh năm 1990, nơi cư trú: số D đường N, phường A, thành phố Hải Phòng. Vắng mặt

Người làm chứng:

- Phạm Thị Thanh H4, sinh năm 1984, nơi cư trú: tổ A, phường T, tỉnh Hưng Yên. Vắng mặt

- Lữ Văn T1, sinh năm 1990, nơi cư trú: T, xã M, tỉnh Sơn La. Vắng mặt

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Sáng ngày 05/07/2025 Bùi Mạnh H điều khiển xe ô tô nhãn hiệu MITSUBISHI XPANDER, màu trắng, BKS 15K-388.04 đến đón Nguyễn Văn Q, đi từ thành phố Hải Phòng đến M, Sơn La chơi. Trước khi đi, H mang theo 01 (một) khẩu súng K54, màu đen, trong hộp tiếp đạn của súng có 06 (sáu) viên đạn đồng và 01 (một) viên đạn đồng được để vào trong một túi giả da hình chữ nhật, màu đen được H đặt ở trên hộc để đồ ở giữa ghế lái và ghế phụ của xe ô tô; 01 (một) con dao kim loại, dạng lưỡi lê được H để ở bên hộc để đồ của cửa bên lái. Lúc đi, Q được H cho biết về việc H mang theo 01 khẩu súng để trong túi giả da. Khi đến tỉnh Hưng Yên, H và Q đón Phạm Thị Thanh H4 là bạn của H đi cùng. Đến khoảng 11 giờ 30 cùng ngày, H điều khiển xe ô tô BKS 15K - 388.04 đi đến khu vực đèo Đ thuộc xóm T, xã M, tỉnh Phú Thọ thì gặp xe ô tô tải BKS

99H - 020.08 do anh Lữ Văn T1 điều khiển đi phía trước, H điều khiển xe ô tô xin vượt nhưng không được nhường đường nên bực tức, sau đó, H tiếp tục điều khiển xe ô tô vượt lên đi song song với xe ô tô do anh T1 điều khiển thì Q ngồi ở ghế phụ hạ cửa kính xuống chửi bới anh T1 nên cả hai bên xảy ra mâu thuẫn cãi chửi nhau. Thấy anh T1 chửi lại, H tiếp tục điều khiển xe ô tô BKS 15K - 388.04 vượt lên phía trước rồi dừng xe chặn đầu xe ô tô tải BKS 99H - 020.08 của anh T1. Khi dừng xe, Q lấy từ trong túi giả da màu đen 01 khẩu súng K54 bên trong hộp tiếp đạn có 06 viên đạn cầm ở tay trái, còn H lấy con dao lưỡi lê cầm ở tay phải, rồi cả hai xuống xe chặn đầu xe ô tô. Quý giờ súng về phía xe ô tô, có lên đạn nhưng do tay Q bị yếu vì gãy tay trước đó nên không lên đạn được; H cũng giờ dao về phía xe ô tô để đe dọa, chửi bới anh T1, lúc này anh T1 lùi xe ô tô tải lại, còn Phạm Thị Thanh H4 cũng xuống xe can ngăn nên H và Q lên xe tiếp tục đi về hướng M, Sơn La. Khi đến M, H, Q và H4 vào nhà nghỉ H5 thuộc phường M, tỉnh Sơn La thuê phòng để nghỉ. Sau khi H và Q bỏ đi, anh T1 đã đến trụ sở Công an xã M để trình báo, đến khoảng 21 giờ cùng ngày, Cơ quan CSĐT Công an tỉnh P tiến hành triệu tập, làm việc, thu giữ và niêm phong 01 (một) khẩu súng, loại súng K54, 07 (bảy) viên đạn đồng, 01 (một) con dao kim loại, dạng lưỡi lê cùng phương tiện, đồ vật liên quan.

* Ngày 07/07/2025, Cơ quan CSĐT Công an tỉnh P đã ra Quyết định trưng cầu Viện khoa học hình sự Bộ C giám định súng, đạn, dao sát thương cao đối với 01 (một) khẩu súng, loại súng K54, 07 (bảy) viên đạn đồng, 01 (một) con dao tự chế đã thu giữ nêu trên. Tại Kết luận giám định số 5200/KL-KTHS ngày 10/07/2025 của V Bộ C kết luận:

+ 01 (một) khẩu súng gửi giám định là súng ngắn K54, thuộc vũ khí quân dụng. 07 (bảy) viên đạn gửi giám định là đạn cỡ 7,62 x 25 mm (đạn K54), thuộc vũ khí quân dụng và sử dụng lắp bắn được cho khẩu súng nêu trên. Hiện tại khẩu súng và 07 (bảy) viên đạn gửi giám định còn sử dụng để bắn được.

+ 01 (một) mẫu vật kim loại dài 31,2 cm gửi giám định là lưỡi lê, thuộc Phụ lục 3 "Danh mục vũ khí thô sơ" ban hành kèm theo Thông tư số 75/2024/TT - BCA ngày 15/11/2024 của Bộ trưởng Bộ Công an quy định chi tiết một số điều của Luật quản lý, sử dụng vũ khí, vật liệu nổ và công cụ hỗ trợ.

Giám định viên đã sử dụng 07 (bảy) viên đạn kim loại, màu đồng gửi giám định để tiến hành thực nghiệm, tiêu hao hết trong quá trình giám định, không hoàn trả

Tại Cáo trạng số 25/CT - VKSPT – P1 ngày 23/12/2025 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Phú Thọ truy tố bị cáo Bùi Mạnh H về tội “Tàng trữ, sử dụng trái phép vũ khí quân dụng”, Nguyễn Văn Q về tội “Sử dụng trái phép vũ khí quân dụng”

Tại phiên toà, đại diện Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 16, tỉnh Phú Thọ được ủy quyền thực hành quyền công tố và kiểm sát xét xử, luận tội vẫn giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử giải quyết như sau:

Về tội danh, hình phạt: đề nghị tuyên bố bị cáo Bùi Mạnh H phạm tội “Tàng trữ, sử dụng trái phép vũ khí quân dụng”, bị cáo Nguyễn Văn Q phạm tội “Sử dụng trái phép vũ khí quân dụng”.

Căn cứ khoản 1 Điều 304; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; khoản 1 Điều 53; Điều 17; Điều 38; Điều 50; Điều 58 Bộ luật Hình sự, đề nghị xử phạt

Bùi Mạnh H từ 18 đến 24 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ 06/7/2025

Căn cứ điểm h khoản 2 Điều 304; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 38; Điều 50; Điều 58 Bộ luật Hình sự, đề nghị xử phạt

Nguyễn Văn Q từ 05 năm đến 05 năm 06 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ 06/7/2025

Về hình phạt bổ sung: các bị cáo không có việc làm, thu nhập ổn định, không có khả năng thi hành, nên đề nghị không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo theo quy định tại khoản 5 Điều 304 Bộ luật hình sự.

Về xử lý vật chứng:

- Đối với 01 khẩu súng kim loại, loại súng ngắn K54 và 01 con dao kim loại dài 31,2 cm, dạng lưỡi lê cùng 01 vỏ dao màu nâu bằng kim loại. Hiện đang được lưu giữ tại Kho 93/PHC – KT. Phòng Hậu cần – Kỹ thuật/ Bộ chỉ huy quân sự tỉnh P là tang vật dùng vào việc phạm tội, đề nghị tịch thu và giao Bộ chỉ huy quân sự tỉnh P xử lý theo quy định

- Đối với 01 (một) túi giả da, màu đen đã qua sử dụng của H không còn giá trị sử dụng, đề nghị Hội đồng xét xử tuyên tịch thu, tiêu hủy.

- Đối với 07 viên đạn kim loại, màu đồng đã sử dụng hết trong quá trình giám định, đề nghị không xét đến.

- Đối với 01 (một) phương tiện xe ô tô, nhãn hiệu MITSUBISHI XPANDER, màu trắng. BKS 15K-388.04, đã qua sử dụng, số máy: 4A91KCL8523, số khung: MK2LRNC1WSN012092. Kết quả điều tra xác định thuộc quyền sở hữu của anh Nguyễn Việt A, SN: 1990, HKTT: Số D, đường N, Phường A, Thành phố Hải Phòng. Ngày 03/7/2025, bị cáo Bùi Mạnh H thuê chiếc xe ô tô nêu trên của Nguyễn Việt A trong 03 ngày (từ 04/7/2025 đến 06/7/2025) để đi chơi với giá 3.000.000 đồng (*Ba triệu đồng*), việc bị cáo H sử dụng chiếc xe ô tô đi lên M, Sơn La. Khi đi có đem theo vũ khí quân dụng thì Nguyễn Việt A không biết, đồng thời, Nguyễn Việt A đã có đơn xin lại phương tiện xe ô tô đã tạm giữ để phục vụ cho nhu cầu đi lại hàng ngày và hoạt động kinh doanh cho thuê xe của bản thân và gia đình. Ngày 12/09/2025, Cơ quan An ninh điều tra Công an tỉnh P đã ra Quyết định xử lý vật chứng số 407/QĐ-QNĐT trả lại phương tiện xe ô tô nêu trên cho anh Nguyễn Việt A là đúng quy định; về trách nhiệm dân sự, quá trình điều tra Nguyễn Việt A không yêu cầu gì nên đề nghị Hội đồng xét xử không xét đến

Về các vấn đề khác:

- Đối với anh Lữ Văn T1, quá trình điều tra anh T1 không yêu cầu gì đối với các bị cáo, nên đề nghị Hội đồng xét xử không xét đến.

- Đối với Phạm Thị Thanh H4: quá trình điều tra xác định chị H4 được Bùi Mạnh H rủ và đón đi M, Sơn La chơi cùng với H và Q, chị H4 hoàn toàn không biết việc H có mang theo vũ khí quân dụng nên Cơ quan An ninh điều tra - Công an tỉnh P không đề cập xử lý đối với chị H4 theo Điều 304 Bộ luật Hình sự là đúng quy định. Ngoài ra khi sự việc xảy ra, chị H4 đã can ngăn H và Q nên Cơ quan Điều tra không xem xét xử lý về hành vi không tố giác tội phạm đối với chị H4 là có căn cứ. Đề nghị không xét đến.

- Đối với việc bị cáo Bùi Mạnh H khai nguồn gốc 01 khẩu súng kim loại, loại súng ngắn K54 và 07 viên đạn cỡ 7,62x25 mm (đạn K54), mà H tàng trữ trong vụ án trên là do được một người có tên Hải T2, sinh năm 1978, làm việc ở C Hải Phòng cho vào năm 2010 (người này đã chết năm 2019), quá trình điều tra ngoài lời khai của H không thu thập được tài liệu, chứng cứ nào khác xác định họ tên, năm sinh, địa chỉ cụ thể của người đàn ông này nên không đủ căn cứ xử lý. Đề nghị Hội đồng xét xử không xét đến.

- Đối với việc Bùi Mạnh H đã có hành vi mang theo sẵn, cất giữ và sử dụng 01 con dao kim loại, dài 31,2 cm là lưỡi lê thuộc danh mục vũ khí thô sơ theo quy định của pháp luật với mục đích để dọa anh Lữ Văn T1: hành vi phạm quy định tại Điểm b, Khoản 4 Điều 7 Nghị định 144/2021/NĐ-CP ngày 31/12/2021 của Chính phủ quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực an ninh, trật tự, an toàn xã hội; phòng, chống tệ nạn xã hội; phòng cháy, chữa cháy; cứu nạn, cứu hộ; phòng, chống bạo lực gia đình. Căn cứ Điều 39, Điều 52 Luật xử lý vi phạm hành chính, Khoản 4, Điều 8 Nghị định 189/2025/NĐ-CP ngày 01/07/2025 của Chính phủ hướng dẫn Luật Xử lý vi phạm hành chính về thẩm quyền xử phạt vi phạm hành chính, ngày 02/12/2025, Cơ quan An ninh điều tra Công an tỉnh P đã ban hành văn bản và chuyển toàn bộ tài liệu liên quan đến hành vi vi phạm của Bùi Mạnh H đến Công an xã M, tỉnh Phú Thọ để ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với Bùi Mạnh H là đúng quy định. Đề nghị Hội đồng xét xử không xét đến.

- Đối với việc Cơ quan Điều tra đã tiến hành kiểm tra phát hiện H, Q dương tính với ma túy, Bùi Mạnh H khai nhận có hành vi sử dụng trái phép chất ma túy vào ngày 30/6/2025 tại khu vực thành phố Hải Phòng (không xác định địa điểm cụ thể) và Nguyễn Văn Q khai nhận có sử dụng ma túy vào ngày 28/6/2025 tại khu vực thành phố Hải Phòng (không xác định địa điểm cụ thể): hành vi của H và Q đã vi phạm quy định tại Khoản 1 Điều 23 Nghị định 144/2021/NĐ-CP ngày 31/12/2021 của Chính phủ quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực an ninh, trật tự, an toàn xã hội; phòng, chống tệ nạn xã hội; phòng cháy, chữa cháy; cứu nạn, cứu hộ; phòng, chống bạo lực gia đình. Căn cứ Điều 39, Điều 52 Luật xử lý vi phạm hành chính, Khoản 5, Điều 8 Nghị định 189/2025/NĐ-CP ngày 01/07/2025 của Chính phủ hướng dẫn Luật Xử lý vi phạm hành chính về thẩm quyền xử phạt vi phạm hành chính, ngày 02/12/2025, Cơ quan An ninh điều tra Công an tỉnh P đã ban hành văn bản và chuyển toàn bộ tài liệu liên quan đến hành vi vi phạm của Bùi Mạnh H và Nguyễn Văn Q

đến Phòng Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an thành phố H để ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính theo quy định. Đề nghị Hội đồng xét xử không xét đến.

- Đối với việc Bùi Mạnh H khai nhận vào tối ngày 30/06/2025 đến gặp một người nam giới lạ mặt không quen biết và mua của người này 200.000 đồng ma túy đá để sử dụng: quá trình điều tra ngoài lời khai của H thì Cơ quan điều tra không thu thập được tài liệu, chứng cứ nào khác xác định họ tên, năm sinh, địa chỉ cụ thể của người nam giới nêu trên, đề nghị không xét đến.

- Đối với việc Nguyễn Văn Q khai nhận vào tối ngày 28/06/2025 đã gặp một người nam giới lạ mặt không quen biết và mua của người này 300.000 đồng ma túy đá để sử dụng: quá trình điều tra ngoài lời khai của Q thì Cơ quan điều tra không thu thập được tài liệu, chứng cứ nào khác xác định họ tên, năm sinh, địa chỉ cụ thể của người nam giới nêu trên nên đề nghị không xét đến.

- Quá trình điều tra, Cơ quan An ninh điều tra Công an tỉnh P đã thu thập tài liệu chứng cứ liên quan đến vụ án xác định: trong vụ án trên không có hành vi chế tạo, vận chuyển, mua bán trái phép hoặc chiếm đoạt vũ khí quân dụng hoặc hành vi chế tạo, tàng trữ, vận chuyển, sử dụng, mua bán trái phép hoặc chiếm đoạt phương tiện kỹ thuật quân sự. Do đó, Cơ quan An ninh điều tra không đề cập xử lý các bị cáo về các tội danh nêu trên là phù hợp. Đề nghị Hội đồng xét xử không xét đến.

Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và có quyền kháng cáo theo quy định.

Ý kiến của người bào chữa cho bị cáo Bùi Mạnh H:

Về tội danh, điều luật áp dụng, đồng ý với Cáo trạng và ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 16 - Phú Thọ đã đề nghị áp dụng đối với bị cáo Bùi Mạnh H về tội “Tàng trữ, sử dụng trái phép vũ khí quân dụng” theo quy định tại khoản 1 Điều 304 của Bộ luật Hình sự.

Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ: quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa, bị cáo H đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; tham gia, tích cực hưởng ứng các phong trào từ thiện, giúp đỡ các gia đình có hoàn cảnh khó khăn ở nơi cư trú, ủng hộ chuyển khoản số tiền 5.000.000 đồng vào tài khoản của Ủy ban M để giúp đỡ đồng bào khó khăn, được chính quyền địa phương xác nhận, là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét áp dụng hình phạt ở mức thấp nhất để bị cáo có cơ hội sửa chữa lỗi lầm trở thành công dân có ích cho xã hội.

Về hình phạt bổ sung: đề nghị Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung theo quy định tại khoản 5 Điều 304 của Bộ luật Hình sự đối với bị cáo.

Tại phần tranh luận, các bị cáo không có ý kiến gì tranh luận, đồng ý với nội dung bản Cáo trạng, bản luận tội của đại diện Viện kiểm sát, bị cáo H đồng ý với ý kiến của Luật sư bào chữa. Lời nói sau cùng các bị cáo xin Hội đồng xét xử xem xét, giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo, người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa, qua xét hỏi và tranh luận, các bị cáo khai nhận: sáng ngày 05/07/2025 Bùi Mạnh H điều khiển xe ô tô nhãn hiệu MITSUBISHI XPANDER, màu trắng, BKS 15K-388.04 thuê của anh Nguyễn Việt A đến đón Nguyễn Văn Q, đi từ thành phố Hải Phòng đến M, Sơn La chơi. Trước khi đi, H mang theo 01 (một) khẩu súng K54, màu đen, trong hộp tiếp đạn của súng có 06 (sáu) viên đạn đồng và 01 (một) viên đạn đồng được để vào trong một túi giả da hình chữ nhật, màu đen được H đặt ở trên hộc để đồ ở giữa ghế lái và ghế phụ của xe ô tô; 01 (một) con dao kim loại, dạng lưỡi lê được để ở bên hộc để đồ của cửa bên lái xe ô tô. Quá trình di chuyển, Q được H cho biết về việc H mang theo 01 khẩu súng để trong túi giả da. Khi đến tỉnh Hưng Yên, H và Q đón Phạm Thị Thanh H4 là bạn của H đi cùng. Khoảng 11 giờ 30 phút cùng ngày, khi đi đến khu vực đèo Đ thuộc xóm T, xã M, tỉnh Phú Thọ thì gặp xe ô tô tải BKS 99H - 020.08 do anh Lữ Văn T1 điều khiển đi phía trước. H điều khiển xe ô tô xin vượt nhưng không được nhường đường nên bực tức, sau đó, H tiếp tục điều khiển xe ô tô vượt lên đi song song với xe ô tô do anh T1 điều khiển thì Q ngồi ở ghế phụ hạ cửa kính xuống chửi bới anh T1, nên cả hai bên xảy ra mâu thuẫn. Thấy anh T1 chửi lại, H tiếp tục điều khiển xe ô tô vượt lên phía trước rồi dừng xe chặn đầu xe ô tô tải do anh T1 điều khiển. Khi dừng xe, Q lấy từ trong túi giả da màu đen ra 01 khẩu súng K54 bên trong hộp tiếp đạn có 06 viên đạn cầm ở tay trái, còn H lấy con dao lưỡi lê cầm ở tay phải rồi cả hai xuống xe chặn đầu xe ô tô, Q giơ súng về phía xe ô tô, có lên đạn nhưng do tay Q bị yếu vì gãy tay trước đó nên không lên đạn được; H cũng cầm dao hướng về phía xe ô tô để đe dọa, chửi bới anh T1, lúc này anh T1 lùi xe ô tô tải lại, còn Phạm Thị Thanh H4 cũng xuống xe can ngăn nên H và Q lên xe tiếp tục đi về hướng M, Sơn La. Khi đến M, cả ba người vào nhà nghỉ H5 thuộc phường M, tỉnh Sơn La thuê phòng để nghỉ. Sau khi H và Q bỏ đi, anh T1 đã đến trụ sở Công an xã M để trình báo, đến khoảng 21 giờ cùng ngày, Cơ quan CSĐT Công an tỉnh P tiến hành triệu tập, làm việc, thu giữ và niêm phong các vật chứng liên quan.

Lời khai nhận tội của các bị cáo phù hợp với lời khai của người làm chứng và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Do đó, đã có đủ căn cứ kết luận hành vi của bị cáo bị cáo Bùi Mạnh H phạm tội “Tàng trữ, sử dụng trái phép vũ khí quân dụng” theo quy định tại khoản 1 Điều 304 Bộ luật hình sự; bị cáo Nguyễn Văn Q phạm tội “Sử dụng trái phép vũ khí quân dụng” theo quy định tại điểm h khoản 2 Điều 304 Bộ luật hình sự. Cáo trạng của Viện kiểm sát

nhân dân tỉnh Phú thọ đã truy tố là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật

[3] Xét tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm an toàn công cộng, vi phạm quy định của nhà nước về tàng trữ sử dụng vũ khí quân dụng, là nguyên nhân gây mất trật tự trị an xã hội, tại địa phương, gây hoang mang, bất bình trong quần chúng nhân dân. bị cáo Bùi Mạnh H và Nguyễn Văn Q đều là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, các bị cáo không có sự cấu kết chặt chẽ, không có sự bàn bạc phân công phân nhiệm cụ thể, thuộc trường hợp đồng phạm giản đơn. Các bị cáo nhận thức rõ hành vi của mình là vi phạm pháp luật, nhưng vẫn cố ý thực hiện. Nên việc đưa các bị cáo ra xét xử là cần thiết, có tính chất răn đe.

- Đối với Bùi Mạnh H là người có nhân thân xấu và có 01 (một) tiền án về tội mua bán trái phép chất ma túy, chưa được xóa án tích mà lại thực hiện hành vi phạm tội với lỗi cố ý. Vì vậy, lần phạm tội này thuộc trường hợp tái phạm là tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự. Trong vụ án này H còn là người trực tiếp cất giữ và sử dụng trái phép vũ khí quân dụng. Như vậy Bùi mạnh H là người có vai trò chính trong vụ án, do đó cần phải có mức hình phạt nghiêm khắc

- Đối với Nguyễn Văn Q: đã có 05 tiền án về các tội Trộm cắp tài sản và Tàng trữ trái phép chất ma túy, bị cáo đã được các cơ quan bảo vệ pháp luật cảm hóa, giáo dục nhiều lần nhưng vẫn không chịu cải tạo để trở thành công dân tốt mà vẫn lún sâu vào con đường phạm tội. Hành vi phạm tội của bị cáo lần này thuộc trường hợp tái phạm nguy hiểm, mặc dù biết được việc H cất giấu vũ khí quân dụng trong xe ô tô, nhưng không can ngăn mà còn trực tiếp sử dụng để đe dọa anh Lữ Văn T1, bị cáo Q là người giữ vai trò thực hành tích cực. Do đó cần phải có một mức án phạt tù nghiêm khắc, cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian mới đủ tác dụng giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung

[4] Xét tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự:

- Bị cáo Bùi Mạnh H bị áp dụng tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự tái phạm theo quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật hình sự. Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; quá trình sinh sống ở địa phương đã tích cực trong công tác phòng chống thiên tai, bão lũ, tham gia hưởng ứng các phong trào từ thiện, giúp đỡ một số gia đình gặp khó khăn. Được chính quyền địa phương xác nhận. Đó là những tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự

- Bị cáo Nguyễn Văn Q, do tình tiết “Tái phạm nguy hiểm” là tình tiết định khung hình phạt đã được áp dụng theo quy định tại điểm h, khoản 2 Điều 304 Bộ luật hình sự, nên không xem xét tình tiết tái phạm nguy hiểm là tình tiết tăng nặng đối với bị cáo Q. Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa hôm nay, bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Đó là tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự

[5] Căn cứ vào tính chất mức độ phạm tội, nhân thân người phạm tội và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của các bị cáo. Xét thấy, các bị cáo có các tình tiết giảm nhẹ như đã viện dẫn, vì vậy xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho các bị cáo

[6] Về tội danh, điều luật áp dụng, hình phạt, hình phạt bổ sung, xử lý vật chứng và các vấn đề khác mà đại diện Viện kiểm sát và Luật sư bào chữa đã có ý kiến đề nghị nêu trên. Xét thấy có căn cứ phù hợp quy định của pháp luật cần xử lý, giải quyết theo hướng đề nghị của đại diện Viện kiểm sát và Luật sư bào chữa.

[7] Về án phí: các bị cáo Bùi Mạnh H và Nguyễn Văn Q phải nộp án phí theo quy định tại Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự và Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

[8] Về quyền kháng cáo: các bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án, theo quy định tại các Điều 331, 332, 333 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về tội danh, hình phạt:

Tuyên bố bị cáo Bùi Mạnh H phạm tội “Tàng trữ, sử dụng trái phép vũ khí quân dụng”; bị cáo Nguyễn Văn Q phạm tội “Sử dụng trái phép vũ khí quân dụng”

- Áp dụng khoản 1 Điều 304; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; khoản 1 Điều 53; Điều 17; Điều 38; Điều 50; Điều 58 Bộ luật Hình sự

Xử phạt bị cáo Bùi Mạnh H 01 (Một) năm 06 (S) tháng tù. Thời hạn tính từ ngày tạm giữ 06/7/2025.

- Áp dụng điểm h khoản 2 Điều 304; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 38; Điều 50; Điều 58 Bộ luật Hình sự

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn Q 05 (Năm) năm tù. Thời hạn tính từ ngày tạm giữ 06/7/2025.

Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

2. Về xử lý vật chứng:

Áp dụng Điều 46, Điều 47 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự tuyên:

Tịch thu và giao Bộ chỉ huy quân sự tỉnh P quản lý và xử lý:

- 01 khẩu súng kim loại, dài 19,5 cm, trên khóa nòng có số: 20031097; 01 lưỡi lê kim loại dài 31,2 cm, phần lưỡi dài 20,2 cm, bản rộng nhất 2,2 cm; 01 bao đựng kim loại.

(Các vật chứng nêu trên hiện đang lưu giữ tại Kho K93/PHC-KT, Bộ chỉ huy quân sự tỉnh P - Quân khu B. Tình trạng, đặc điểm cụ thể của các vật chứng

được ghi trong Lệnh nhập kho (tạm thời) số 36/NKVC/25 ngày 06/8/2025 và giữa đơn vị xuất: Cơ quan CSĐT - Công an tỉnh P. Bên nhận Kho K93/PHC-KT, Bộ chỉ huy quân sự tỉnh Phú Thọ)

Tịch thu, tiêu hủy:

- 01 (một) túi giả da, màu đen, cũ mốc đã qua sử dụng

(Vật chứng nêu trên hiện đang lưu giữ tại Phòng Thi hành án dân sự khu vực 16, tỉnh Phú Thọ, tình trạng, đặc điểm cụ thể của các vật chứng được ghi trong Biên bản về việc giao nhận vật chứng, tài sản số: 16/KV16 ngày 29/01/2026 giữa bên giao Cơ quan an ninh điều tra Công an tỉnh P, bên nhận Phòng Thi hành án dân sự khu vực 16 – Phú Thọ).

3. Về án phí:

Áp dụng Điều 135; khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự và Điều 23, Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Bị cáo Bùi Mạnh H và Nguyễn Văn Q, mỗi bị cáo phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo:

Áp dụng Điều 331, 332, 333 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Các bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- TAND, VKSND tỉnh Phú Thọ;
- VKSND khu vực 16-Phú Thọ;
- Trại tạm giam số 3-CA tỉnh Phú Thọ;
- Phòng Hồ sơ nghiệp vụ-CA tỉnh Phú Thọ;
- Cơ quan CS điều tra-CA tỉnh Phú Thọ;
- Phòng THADS khu vực 16, tỉnh Phú Thọ;
- Hồ sơ THAHS;
- UBND phường Hải An-TP Hải Phòng;
- UBND phường Nam Triệu-TP Hải Phòng;
- Người TGTT; Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

(đã ký)

Đào Ngọc Tiến